

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2021/DS-ST

Ngày: 29 - 11- 2021

*V/v Tranh chấp hợp
đồng mua bán tài sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Triệu Khánh Long.

2. Bà Nguyễn Huỳnh Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tham gia phiên Tòa:
Bà Bùi Mỹ Tiên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 136/2021/TLST-DS, ngày 27 tháng 5 năm 2021 về “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2021/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 41/2021/QĐST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông Trần Đại H, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Số nhà 034 khóm Tr, phường Kh, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện của nguyên đơn: Chị Trần Diễm M, sinh năm 1996; là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Có mặt).

Địa chỉ: Số nhà 034 khóm Tr, phường Kh, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

* *Bị đơn:* Ông Võ Văn Nh , sinh năm 1970 (Vắng mặt).

Địa chỉ: khóm Tr , phường Kh , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 18/5/2021 của nguyên đơn và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện do nguyên đơn ủy quyền chị Trần Diễm M trình bày:

Vào năm 2014, ông H có bán các loại thức ăn nuôi Tôm hiệu V và thuốc, hóa chất khác phục vụ cho mục đích nuôi Tôm cho ông Võ Văn Nh , không có hợp đồng, chỉ thực hiện giao dịch thông qua sổ giao nhận hàng hóa có ký tên xác nhận của ông Nh .

Theo thỏa thuận, ông H cung cấp thức ăn và thuốc nuôi Tôm cho ông Nh . Ông Nh thu hoạch Tôm phải thông báo cho ông H để ông H kêu nhân viên của mình xuống thu hồi công nợ. Tiền hàng hóa, thanh toán chậm nhất là vào ngày cuối cùng của vụ nuôi Tôm. Bên ông H được quyền yêu cầu ông Nh thanh toán một phần công nợ hoặc gửi tiền trước khi lấy hàng. Trường hợp, ông Nh nuôi hơn 1 vụ/năm thì phải thanh toán hết công nợ còn thiếu của vụ trước rồi mới tiếp tục đặt hàng, nếu không thì tùy từng trường hợp ông H có quyền cắt hàng. Thời điểm cắt hàng được xem là thời điểm ông Nh vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận ban đầu. Trường hợp Tôm thất hoặc chết thì ông Nh vẫn phải thanh toán đầy đủ công nợ cho ông H hoặc hai bên phải gặp mặt thỏa thuận phương án thanh toán.

Giao dịch giữa hai bên diễn ra thuận lợi từ ngày 05/3/2014 đến ngày 21/12/2017, ông Nh không có phản đối gì về chất lượng, số lượng hàng hóa và ông Nh nợ số tiền là 148.374.000đ (một trăm bốn mươi tám triệu ba trăm bảy mươi bốn nghìn đồng). Sau nhiều lần liên hệ thì ông Nh đã gửi trả được 5.000.000đ (năm triệu đồng) còn nợ lại 143.374.000đ (một trăm bốn mươi ba triệu ba trăm bảy mươi bốn nghìn đồng) từ đó đến nay ngưng không thanh toán tiếp.

Mặc dù, ông H đã nhiều lần yêu cầu ông Nh trả tiền hàng nhưng ông Nh vẫn không thực hiện. Nay, chị Trần Diễm M yêu cầu ông Nh thanh toán cho ông H toàn bộ số nợ nêu trên.

Bị đơn ông Võ Văn Nh vắng mặt tại phiên tòa, có trình bày tại Biên bản lấy lời khai và Biên bản hòa giải: Đúng là vào năm 2014, ông Võ Văn Nh có mua thức ăn nuôi Tôm và thuốc thủy sản của ông Trần Đại H , hai bên không có làm hợp đồng,

chỉ thực hiện giao dịch thông qua sổ giao nhận hàng hóa và ông Nh có ký xác nhận hàng hóa.

Sau khi kết toán sổ sách thì ông Nh còn nợ của ông H là 143.374.000đ (một trăm bốn mươi ba triệu ba trăm bảy mươi bốn nghìn đồng). Nhưng do mấy năm nay nuôi Tôm thua lỗ nên ông Nh mới không có khả năng thanh toán, nay ông Nh xin ông H gia hạn cho ông Nh đến khi nào bán được đất thì ông Nh mới thanh toán số tiền này cho ông H được, nếu không bán được đất thì ông Nh xin ông H gia hạn cho ông Nh mỗi năm trả 10.000.000đ (mười triệu đồng) cho đến khi dứt nợ.

Chứng cứ Tòa án thu thập được là: Biên bản lấy lời khai của đương sự đối với ông Nh .

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Qua thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, riêng bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, vắng mặt không có lý do tại phiên tòa sơ thẩm. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Thẩm phán đã xác định đúng quan hệ tranh chấp. Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Võ Văn Nh có trách nhiệm thanh toán cho ông Trần Đại H số nợ mua thức ăn còn thiếu là 143.374.000đ (một trăm bốn mươi ba triệu ba trăm bảy mươi bốn nghìn đồng). Quyết định về nghĩa vụ chịu án phí đối với đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Về tố tụng: Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy: Xét hợp đồng mua bán tài sản được giao kết giữa nguyên đơn là ông Trần Đại H và bị đơn là ông Võ Văn Nh là thực tế và là sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, đây là giao dịch dân sự được quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự năm 2015. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân

dân thị xã Vĩnh Châu theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn Võ Văn Nh đã được triệu tập hợp lệ hai lần tham gia phiên tòa, đều vắng mặt không có lý do nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt của mình. Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật và Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung giải quyết:

Hai bên đã thực hiện việc mua bán tài sản như đã thỏa thuận, thể hiện theo lời trình bày của nguyên đơn và thừa nhận của bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án. Cụ thể là ngày 28/9/2020, hai bên tiến hành làm việc xác nhận công nợ là ông Nh có nợ của ông H số tiền mua thức ăn và thuốc phục vụ cho việc nuôi Tôm là 143.374.000đ (một trăm bốn mươi ba triệu ba trăm bảy mươi bốn nghìn đồng), nhưng không thống nhất được thời gian thanh toán và phương thức thanh toán. Từ các căn cứ nêu trên, đối chiếu với quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, có cơ sở khách quan để kết luận việc giao dịch dân sự giữa các bên đối với việc mua bán tài sản và bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 143.374.000đ (một trăm bốn mươi ba triệu ba trăm bảy mươi bốn nghìn đồng) là có căn cứ. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bị đơn Võ Văn Nh thanh toán số tiền nêu trên cho nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận.

Xét ý kiến của bị đơn xin gia hạn chờ đến khi bán được đất hoặc là mỗi năm sẽ trả cho nguyên đơn số tiền là 10.000.000đ (mười triệu đồng) cho đến khi dứt số nợ nêu trên nhưng không được nguyên đơn đồng ý nên không có căn cứ chấp nhận ý kiến của bị đơn.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ông H có đơn yêu cầu thi hành án, ông Nh còn phải trả lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

[3] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, ông Nh phải chịu án phí có giá ngạch tương ứng với nghĩa vụ thanh toán quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

[4] Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu là có căn cứ pháp lý và cơ sở thực tiễn như đã nhận định ở trên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đã nêu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92, khoản 1 và khoản 2 Điều 143, khoản 1 Điều 144, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tổ tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 430, Điều 440, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Đại H đối với bị đơn ông Võ Văn Nh , về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”.

Buộc ông Võ Văn Nh có nghĩa vụ thanh toán cho ông Trần Đại H số tiền nợ là 143.374.000đ (một trăm bốn mươi ba triệu ba trăm bảy mươi bốn nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ông H có đơn yêu cầu thi hành án, ông Nh phải trả lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Võ Văn Nh phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 7.168.700đ (bảy triệu một trăm sáu mươi tám nghìn bảy trăm đồng).

- Ông Trần Đại H không phải chịu án phí; hoàn trả cho ông H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.584.350đ (ba triệu năm trăm tám mươi bốn nghìn ba trăm năm mươi đồng) theo Biên lai thu số 0009521 ngày 27/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án; ông Võ Văn Nh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VÕ THỊ HIẾU